

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày 24-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST - DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Kham L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp XL, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

+ Bà Tô Tuyết L1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp XL, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Kham L trình bày: Trước đây anh hót hụi và cho vợ chồng bà L1, ông S mượn 9.300.000 đồng, có làm biên nhận nợ ngày 19/11/2018 âl, thỏa thuận trả theo hình thức chơi hụi vào ngày 15 và 30 hàng tháng, mỗi lần trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau khi mượn tiền thì vợ chồng bà L1 có trả 03 lần bằng 1.400.000 đồng thì ngưng. Nay anh kiện đòi lại số tiền 7.900.000 đồng và không có yêu cầu nào khác.

- Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2020 bà Tô Tuyết L1 thống nhất anh L trình bày trên là đúng và bà đồng ý cùng ông S hoàn trả lại cho anh L số tiền 7.900.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh S đã được Tòa án triệu tập họp L1 tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của ông S và bà L1 được Tòa án tổng đạt hợp L1 đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do; anh L vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án anh L và bà L1 trình bày phù hợp về việc bà L1 có mượn tiền của anh L và ngày 19/11/2018 bà L1 làm biên nhận nợ số tiền 9.300.000 đồng, thỏa thuận trả vào ngày 15 và 30 hàng tháng, mỗi lần trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau khi mượn tiền thì bà L1 có trả 03 lần bằng 1.400.000 đồng thì ngưng. Do bà L1 và ông S vi phạm thỏa thuận nên anh L kiện đòi lại và được bà L1 thống nhất liên đới cùng chồng là ông S trả số tiền nợ nêu trên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh L, điều này chứng tỏ ông S cũng chấp nhận nội dung anh L khởi kiện. Từ các căn cứ trên, cho thấy bà L1 và ông S hiện nay còn nợ anh L 7.900.000 đồng và không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ, nên anh L khởi kiện đòi lại là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 395.000 đồng (7.900.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L. Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Tô Tuyết L1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Huỳnh Kham L số tiền 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông S và bà L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự ông Nguyễn Minh S và bà Tô Tuyết L1 phải chịu 395.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho anh L số tiền 300.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0007501 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp L1./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên